TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE** Số: **108**/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Đại, ngày 03 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** Anh Trần Thanh N2, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Trần Thanh N2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc N đồng ý để anh Trần Thanh N2 tiếp tục nuôi con chung tên Trần Nguyễn Thư K, sinh ngày 23/8/2012.

Ghi nhận sự tự nguyện anh Trần Thanh N2 không yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc N cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Ngọc N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Thời gian con chung của chị N, anh N2 chưa tròn 18 tuổi, chị N được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con, anh N2 được quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 001317, ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Nguyễn Thị Ngọc N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã B (Số 17, Quyển 01/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Văn Tuấn